

UBND TỈNH KHÁNH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

**BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 614 /QĐ-BQLNN

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy trình quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình**

### **GIÁM ĐỐC**

**BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP & PTNT**

Căn cứ Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Thủy lợi tỉnh Khánh Hòa thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức.

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa;

Để thực hiện đúng trình tự quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Tổng hợp.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 2.** Cán bộ quản lý dự án, phòng nghiệp vụ liên quan thực hiện đúng trình tự thủ tục quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, có trách nhiệm quản lý lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Quá trình thực hiện nếu có thay đổi các qui định của Nhà nước thì cán bộ QLDA cập nhật kịp thời.

**Điều 3.** Các phòng nghiệp vụ và cán bộ quản lý dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCTH, QLDA.

**GIÁM ĐỐC**



Quách Thanh Sơn

**QUY TRÌNH QUẢN LÝ DỰ ÁN CHI TIẾT THỜI GIAN THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 614 /QĐ-BQLNN ngày 12 / 11/2021*  
*của Giám đốc Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**PHẦN I: GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ:**

TT	Nội dung công việc	Cơ quan ban hành	Căn cứ	Thời gian thực hiện
1	Chủ trương đầu tư	Cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư dự án	<b>Điều 19, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ và Điều 9, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.</b>	Cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư dự án
2	Hồ sơ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	Cơ quan được giao thẩm định	<b>Điều 20, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP.</b>	Cơ quan được giao thẩm định
3	Hồ sơ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án	Cơ quan được giao thẩm định nguồn vốn	<b>Điều 21, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP và Điều 10, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.</b>	- Dự án nhóm A: không quá 30 ngày; - Dự án nhóm B và nhóm C: không quá 15 ngày.
4	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư	Sở KH & ĐT; UBND tỉnh; Hội đồng nhân dân	- <b>Điều 10, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.</b>	Sở KH & ĐT; UBND tỉnh; Hội đồng nhân dân
5	Thời gian thẩm định	Cơ quan	<b>Điều 26, Nghị định số 136/NĐ-CP.</b>	- Dự án nhóm A: không quá

	chủ trương đầu tư dự án và cơ quan gửi kết quả thẩm định	thẩm định		45 ngày; - Dự án nhóm B: không quá 30 ngày; - Dự án nhóm C: không quá 20 ngày.
6	Thời gian quyết định chủ trương đầu tư dự án và thời gian gửi quyết định chủ trương đầu tư cho cơ quan tổng hợp kế hoạch đầu tư công	Cơ quan phê duyệt	<b>Điều 27, Nghị định số 136/NĐ-CP.</b>	- Dự án nhóm A: Không quá 30 ngày; - Dự án nhóm B và nhóm C: Không quá 20 ngày.
7	Quyết định chủ trương đầu tư	HĐND	Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND.	HĐND tỉnh
	<b>Triển khai thực hiện:</b>			
8	Đề cương nhiệm vụ và toán kinh phí chuẩn bị đầu tư	Chủ đầu tư và Cơ quan quyết định đầu tư	- <b>Chủ đầu tư phê duyệt theo Điều 26, Điều 27 NĐ 15/2021/NĐ-CP:</b> Lập và phê duyệt nhiệm vụ <b>KSXĐ:</b>	Trong vòng 03 ngày làm việc phê duyệt đề cương khảo sát và trình dự toán phê duyệt kinh phí chuẩn bị đầu tư.
9	Quyết định kế hoạch đấu thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư	Chủ đầu tư	<b>Điều 34. Luật Đấu thầu.</b> Đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án thì căn cứ theo quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư; (lưu ý đưa gói thầu <b>TĐM</b> vào kế hoạch đấu thầu).	Trong vòng 02 ngày làm việc sau khi có QĐ phê duyệt kinh phí chuẩn bị đầu tư.
10	Chọn nhà thầu tư vấn lập Báo cáo NCKT	Chủ đầu tư	<b>Theo NĐ số 63/2014/NĐ-CP:</b> - Tại Điều 54: Hạn mức chỉ định thầu: Không quá 500 triệu đồng; - Tại Điều 56: Quy trình chỉ định thầu rút gọn (tuân thủ Điểm a, Khoản 1, Điều 22, Luật Đấu thầu).	Theo hạn mức: - <i>Chỉ định thầu</i> trong vòng 07 ngày làm việc. - <i>Đấu thầu:</i> theo quy trình, đăng báo đấu thầu 03 ngày,

			- Các gói thầu có giá gói thầu trên 500 triệu đồng phải đấu thầu rộng rãi trong nước, 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ;	nhà thầu chuẩn bị HSDT 20 ngày, đánh giá HSDT 45 ngày.
11	Chọn nhà thầu tư vấn giám sát khảo sát lập BCNCKT	Chủ đầu tư	<b>Lưu ý:</b> Chưa có định mức tư vấn giám sát khảo sát, do đó phải lập dự toán riêng Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017.	- <i>Chỉ định thầu</i> trong vòng 07 ngày làm việc.
12	Lập phương án khảo sát và nhiệm vụ thiết kế cơ sở.	Nhà thầu tư vấn	<b>Theo Điều 26, Điều 27 NĐ 15/2021/NĐ-CP NĐ 15/2021/NĐ-CP:</b> - Lập và phê duyệt phương án khảo sát và nhiệm vụ khảo sát, lưu ý phê duyệt kết quả khảo sát. <b>Theo Điều 4, NĐ số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021.</b> - Trong tổng mức đầu tư dự kiến phải thể hiện 07 cơ cấu vốn của tổng mức đầu tư ( <b>lưu ý chi phí ĐTM, giám sát khảo sát, báo cáo giám sát đầu tư</b> ). - Riêng chi phí GPMB, TV tham khảo giá đo đạc của địa chính để xác định (phối hợp cùng phòng GPMB để cung cấp chính xác).	- Yêu cầu nhà thầu tư vấn nộp trong vòng 03 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng.
13	Thẩm định, phê duyệt phương án khảo sát, thiết kế.	Chủ đầu tư	<b>Theo Điều 3, TT 10/2021/TT-BXD.</b> CĐT tổ chức lập và phê duyệt. Lưu ý gắn tim mốc vào hệ tọa độ, cao độ Quốc gia.	Phê duyệt trong vòng 02 ngày làm việc.
14	Phê duyệt phương án, dự toán lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Cấp có thẩm quyền	- Trình Sở TN & MT thẩm định phương án, Sở Tài chính thẩm định dự toán.	Cấp có thẩm quyền
15	Chọn nhà thầu lập HS đánh giá tác động môi trường	Chủ đầu tư	- CĐT duyệt.	- <i>Chỉ định thầu</i> trong vòng 07 ngày làm việc.
16	Kiểm tra và nghiệm thu hồ sơ dự án, thiết kế cơ sở.		<b>Theo Điều 54, Luật XD:</b> - Kiểm tra nội dung HS BCNCKT. - Theo dõi tiến độ lập BCNCKT và giám sát khảo sát địa hình, địa chất (Có thể thuê Tư vấn GS hoặc Chủ đầu tư tự giám sát).	Kiểm tra 03 ngày làm việc và trình Sở chuyên ngành thẩm định dự án.

			<p>- Xác định DA nhóm A, B, C theo tiêu chí quy định tại <b>Điều 8, 9, 10 Luật Đầu tư Công.</b></p> <p>+ <b>Dự án nhóm A:</b> Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo quy định tại <b>Điều 35 của Luật Đầu tư công và Điều 9, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng.</b></p> <p>+ DA nhóm B, C: Lập chủ trương đầu tư theo <b>Điều 36 của Luật Đầu tư công.</b></p> <p>+ Đối với DA có tổng mức &lt;15 tỷ đồng thì chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng.</p>	
17	Lập tờ trình thẩm định báo cáo đánh giá TĐM.	Chủ đầu tư	Gửi Sở TN & MT (09 tờ trình + 09 bộ HS).	Kiểm tra 02 ngày làm việc và trình Sở thẩm định TĐM.
18	Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá TĐM.	Cấp có thẩm quyền		Cấp có thẩm quyền
19	Lập tờ trình thẩm định DA ĐTXD (BCNCKT).	Chủ đầu tư	Gửi Sở chuyên ngành (08 tờ trình + 08 bộ HS + Quyết định phê duyệt TĐM)	Kiểm tra 03 ngày làm việc và trình Sở chuyên ngành thẩm định dự án.
20	Kết quả thẩm định.	Sở chuyên ngành	<p>Cán bộ QLDA theo dõi kết quả góp ý từ các sở ban ngành.</p> <p><b>Theo Điều 59, Luật Xây dựng:</b> Thời gian thẩm định dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- DA nhóm A không quá 40 ngày.</li> <li>- DA nhóm B không quá 30 ngày.</li> <li>- DA nhóm C và BC kinh tế - kỹ thuật không quá 20 ngày.</li> </ul> <p>Và chi tiết theo <b>Điều 14, NĐ 15/2021/NĐ-CP.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- DA nhóm A không quá 40 ngày.</li> <li>- DA nhóm B không quá 30 ngày.</li> <li>- DA nhóm C và BC kinh tế - kỹ thuật không quá 20 ngày</li> </ul>
21	Quyết định phê duyệt DAĐT.	Cấp có thẩm quyền	<p>- <b>Điều 18, NĐ 15/2021/NĐ-CP.</b></p> <p>Lưu ý: CĐT thuê TV lập HS các bước BCNCKT, TKKT, Thiết kế BVTC và dự toán đối với tất cả công trình thiết kế 1, 2 và 3 bước.</p>	Cấp có thẩm quyền

22	Thanh lý hợp đồng khảo sát, lập DAĐT (BCNCKT)	Chủ đầu tư	Nhớ lưu hồ sơ DAĐT + đĩa CD (giao Văn thư 01 bộ HS + 01 đĩa CD)	Kiểm tra 05 ngày làm việc sau khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư.
----	---	------------	---	---

**PHẦN II: GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>CĂN CỨ</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>
1	Lập kế hoạch đấu thầu dự án.	Chủ đầu tư	Nội dung KHĐT (07 nội dung) theo <b>Chương 3, Điều 35 Luật Đấu thầu và TT số 10/2015/TT-BKH của Bộ KH&amp;ĐT.</b>	02 ngày làm việc, ngay sau khi có QĐ phê duyệt dự án đầu tư
2	Thông báo giải tỏa	Người QĐ đầu tư	CĐT lập VB và dự thảo Thông báo.	Dự thảo 02 ngày làm việc, ngay sau khi có QĐ phê duyệt dự án đầu tư
3	Giải phóng mặt bằng			Theo quy trình công tác GPMB của phòng GPMB.
4	QĐ Phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án.	Người QĐ đầu tư		UBND tỉnh phê duyệt
5	Đăng kế hoạch đấu thầu dự án.	Chủ đầu tư	<b>Theo Điều 8, Luật Đấu thầu và ND số 63/2014/NĐ-CP tại Điều 7, 8:</b> Đăng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;	03 ngày làm việc (quy định trong vòng 07 làm việc kể từ ngày văn bản được phát hành phải đăng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)
6	Rà phá bom mìn (nếu có)		<b>Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu: chỉ định thầu với mọi giá trị</b>	Lựa chọn nhà thầu trong vòng 07 ngày làm việc.
<b>A</b>	<b>Thiết kế xây dựng công trình:</b>			
<b>7</b>	- Lựa chọn nhà thầu Tư vấn (chỉ định thầu, hoặc đấu thầu) thiết kế các hạng mục xây lắp.	Chủ đầu tư	1/ Hạn mức chỉ định thầu theo <b>ND số 63/2014/NĐ-CP, Điều 54.</b> 2/ Chào hàng cạnh tranh theo <b>ND số 63/2014/NĐ-CP, Điều 57.</b> 3/ Đấu thầu theo <b>Điều 36 ND 63/2014/NĐ-CP.</b> 4/ Nhớ công khai kết quả chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 7 và Điểm c Khoản 1 hoặc Điểm b Khoản 2 Điều 8 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP.	- Chỉ định thầu: Trong vòng 07 ngày làm việc. - Chào hàng cạnh tranh: Trong vòng 20 ngày làm việc. - Đấu thầu: Trong vòng 45 ngày làm việc. - Công khai kết quả: Trong vòng 03 ngày làm việc.

8	Lập nhiệm vụ khảo sát và phương án thiết kế.	Nhà thầu tư vấn	Theo Theo Điều 4, NĐ số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 và Theo khoản 3, Điều 2, TT 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021.	Tùy theo quy mô gói thầu được quy định trong hợp đồng.
9	Kiểm tra và phê duyệt nhiệm vụ KS và TK		Chủ đầu tư phê duyệt.	03 ngày làm việc.
10	Giám sát công tác khảo sát.		CĐT thực hiện hoặc thuê TVGS	Theo thời gian lựa chọn nhà thầu tư vấn (mục 7).
11	Kiểm tra nghiệm thu công tác khảo sát.		CĐT thực hiện hoặc thuê TVGS (có báo cáo kết quả giám sát)	Tùy theo quy mô gói thầu được quy định trong hợp đồng.
12	Triển khai công tác thiết kế di dời các hạng mục khác: Điện, nước, cáp quang....(nếu có).	Chủ đầu tư	Theo Quyết định số 29 của UBND tỉnh	
13	Trình Thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	Chủ đầu tư		Trong vòng 02 ngày sau khi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán nhận đầy đủ.
14	Thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.	Sở Chuyên ngành	Theo Điều 22, NĐ số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Điều 24, NĐ số 15/2021/NĐ-CP	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với các công trình còn lại.
15	Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.	Chủ đầu tư	Theo Điều 14, NĐ số 15/2021/NĐ-CP	Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 30 ngày đối với dự án quan trọng quốc gia; 20 ngày đối với dự án nhóm A; 15 ngày đối với dự án nhóm B và 10 ngày đối với dự án nhóm C.
16	Phê duyệt hồ sơ thiết kế	Người QĐ đầu	Theo Điều 22, NĐ số 06/2021/NĐ-CP ngày	UBND tỉnh phê duyệt



	BVTC - dự toán.	tư	<b>26/01/2021 và Điều 24, ND số 15/2021/ND-CP</b> (tất cả các DT XDCT + GPMB không được vượt Tổng mức đầu tư).	
17	Nghiệm thu hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.	Chủ đầu tư	<b>Nhớ lưu hồ sơ DADT + đĩa CD (giao Văn thư 01 bộ HS + 01 đĩa CD)</b>	Sau khi UBND tỉnh phê duyệt trong vòng 05 ngày làm việc hoàn thành nghiệm thu.
18	Thanh lý HĐ khảo sát, thiết kế BVTC - DT	Chủ đầu tư		Sau khi nghiệm thu, vòng 07 ngày làm việc thanh lý hợp đồng.
19	Thanh lý HĐ tư vấn giám sát khảo sát (nếu có).	Chủ đầu tư		Sau khi nghiệm thu, vòng 07 ngày làm việc thanh lý hợp đồng (nếu có).
<b>B</b>	<b>Công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp:</b> Đấu thầu và chỉ định thầu.		<b>Xây lắp:</b> - Gói thầu có giá trị không quá 1 tỷ đồng thì chỉ định thầu. - Gói thầu có giá trị > 1 tỷ đồng thì đấu thầu.	
<b>a</b>	<b>Công tác đấu thầu:</b>			
1	Trình đ/chỉnh kế hoạch đấu thầu hoặc xác định lại giá gói thầu (nếu có).	Chủ đầu tư	Thực hiện theo <b>Điều 117, ND số 63/2014/ND-CP</b>	02 ngày làm việc (nếu có).
2	Quyết định phê duyệt đ/chỉnh KH đấu thầu.			UBND tỉnh phê duyệt.
3	Chọn nhà thầu tư vấn lập HSYC, hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá HSDX, hồ sơ dự thầu.	CĐT, Nhà thầu tư vấn	<b>ND số 63/2014/ND-CP, Điều 54.</b>	Theo thời gian lựa chọn nhà thầu tư vấn (mục 7).
4	Quy trình đấu thầu rộng rãi, hạn chế đối với gói thầu xây lắp:			
4.1	Đấu thầu theo phương thức một giai đoạn: - Phương thức một giai đoạn	Nhà thầu tư vấn	- Đấu thầu theo phương thức một giai đoạn một túi HS theo <b>Mục 1 Chương II ND 63/2014/ND-CP.</b>	Căn cứ quy định và xác định thời gian thực hiện theo hợp đồng được ký kết.

	một túi hồ sơ. - Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.		- Đấu thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi HS theo <b>Mục 2 Chương II ND 63/2014/ND-CP.</b>	
4.2	Đấu thầu theo phương thức hai giai đoạn: - Phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ. - Phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ.	Nhà thầu tư vấn	- Đấu thầu theo phương thức hai giai đoạn một túi HS theo <b>Mục 1 Chương IV ND 63/2014/ND-CP.</b> - Đấu thầu theo phương thức hai giai đoạn hai túi HS theo <b>Mục 2 Chương IV ND 63/2014/ND-CP.</b>	Căn cứ quy định và xác định thời gian thực hiện theo hợp đồng được ký kết.
5	Thẩm định hồ sơ mời thầu.	Chủ đầu tư	Điều 74, Luật Đấu thầu và Điều 104, ND số 63/2014/ND-CP	Trong vòng 02 ngày sau khi nhận HSMT đầy đủ.
6	Phê duyệt hồ sơ mời thầu.	Chủ đầu tư	Điều 74, Luật Đấu thầu và Điều 104, ND số 63/2014/ND-CP. - Văn bản số 6962/UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh.	Trong vòng 01 ngày sau khi có kết quả thẩm định.
7	Thông báo mời thầu	Chủ đầu tư	- Thực hiện theo khoản 2 Điều 8, ND 63/2014/ND-CP.	Trong vòng 01 ngày sau khi có kết quả phê duyệt.
8	Nhận HSDT, Đóng thầu, Mở thầu và Niêm phong HSDT bản gốc.	Chủ đầu tư		Theo quy định về trình tự đấu thầu.
9	Tư vấn phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu.	Tư vấn lập HSMT		Theo hợp đồng đã ký kết
	Tổ chức họp xét thầu bước đánh giá kỹ thuật	Chủ đầu tư + Tổ chuyên gia xét thầu	Sau khi duyệt danh sách nhà thầu đạt bước đánh giá kỹ thuật tiếp tục bước xác định giá đánh giá	Trong vòng 01 ngày sau khi có báo cáo phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu.
10	Phê duyệt danh sách nhà thầu đạt bước đánh giá kỹ thuật	Chủ đầu tư	Lưu ý thời gian quy định chấm thầu tối đa 45 ngày làm việc.	Trong vòng 01 ngày làm việc sau khi họp xét thầu bước đánh giá kỹ thuật.
11	Tổ chức họp xét thầu bước xác định giá đánh giá	Chủ đầu tư + Tổ chuyên gia xét thầu		Trong vòng 01 ngày sau khi có báo cáo phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu.

12	Thương thảo hợp đồng	CĐT+NT		Trong vòng 02 ngày làm việc sau khi hợp xét thầu bước xác định giá đánh giá.
13	Thẩm định kết quả đấu thầu	Chủ đầu tư	Theo khoản 1 và khoản 4 Điều 106 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.	Trong vòng 02 ngày làm việc sau khi thương thảo hợp đồng.
14	QĐ phê duyệt kết quả đấu thầu.	Chủ đầu tư	Điều 74, Luật Đấu thầu và Điều 104, NĐ số 63/2014/NĐ-CP.	Trong vòng 01 ngày làm việc sau có kết quả thẩm định.
15	Đăng kết quả lựa chọn nhà thầu	Chủ đầu tư	- Thực hiện theo khoản 2 Điều 8 NĐ 63/2014/NĐ-CP.	03 ngày làm việc (quy định trong vòng 07 làm việc).
16	Thông báo kết quả đấu thầu.	Chủ đầu tư	Theo Điểm n, Điều 12, Luật Đấu thầu.	02 ngày làm việc (quy định trong vòng 05 làm việc).
17	Ký hợp đồng XL (kèm bảo lãnh hợp đồng)	CĐT+NT		Trong vòng 03 ngày làm việc sau có quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu.
	<b>Ký hợp đồng Tư vấn bảo hiểm và Tư vấn giám sát</b>	<b>CĐT+NT</b>	<b>Lựa chọn Tư vấn giám sát áp dụng theo Mục b dưới đây.</b>	
<b>b</b>	<b>Công tác lựa chọn Tư vấn giám sát; bảo hiểm: Đấu thầu, chào hàng cạnh tranh hoặc chỉ định thầu.</b>		<b>Tư vấn giám sát:</b> - Gói thầu có giá trị không quá 0,5 tỷ đồng thì chỉ định thầu. - Gói thầu có giá trị > 0,5 tỷ đồng thì đấu thầu. <b>Bảo hiểm:</b> - Gói thầu có giá trị không quá 0,5 tỷ đồng thì chỉ định thầu. - Gói thầu có giá trị từ 0,5 tỷ đồng đến không quá 5 tỷ đồng thì chào hàng cạnh tranh. - Gói thầu có giá trị > 5 tỷ đồng thì đấu thầu.	
1	Đấu thầu: Trình tự như đấu thầu.			- Chỉ định thầu: Trong vòng 07 ngày làm việc.
2	Chỉ định thầu: Lựa chọn nhà thầu Tư vấn giám sát; bảo	Nhà thầu tư vấn		- Chào hàng cạnh tranh: Trong vòng 20 ngày làm

	hiêm.			việc.
3	Thương thảo ký hợp đồng Tư vấn Giám sát; bảo hiểm			- Đấu thầu: Trong vòng 45 ngày làm việc. - Công khai kết quả: Trong vòng 03 ngày làm việc.
4	Lập đề cương Công tác tư vấn giám sát công trình	Tư vấn GS	Chất lượng, khối lượng, tiến độ, giá thành, An toàn lao động và vệ sinh môi trường.	Tư vấn GS
5	Thẩm định và phê duyệt đề cương tư vấn giám sát.	Chủ đầu tư		Trong vòng 02 ngày làm việc
6	Quyết định phân công Tư vấn giám sát gửi cho Chủ đầu tư.	Tư vấn GS		Tư vấn GS
7	Thông báo danh sách Tư vấn giám sát.	Chủ đầu tư	Gửi nhà thầu, địa phương.	Trong vòng 01 ngày làm việc
<b>C</b>	<b>Công tác quản lý thi công Xây lắp:</b>		<b>Thực hiện theo ND số 06/2021/ND-CP ngày 06/01/2021.</b> - Quản lý 5 công việc cơ bản: Khối lượng, Tiến độ, Chất lượng, Đảm bảo ATGT ATLĐ và Đảm bảo VSMT. - Tham mưu UBND tỉnh ra quyết định giao nhiệm vụ tiếp nhận công trình (nếu chưa có).	
1	Giao 1 bộ hồ sơ TK BVTC - DT hoàn chỉnh cho Nhà thầu thi công, TVGS và Sở chuyên ngành.	Chủ đầu tư	Hồ sơ giao phải có đóng dấu đã thẩm định, phê duyệt và có Biên bản giao nhận.	Sau khi ký kết hợp đồng xây lắp 01 ngày làm việc
2	Giao nhận mặt bằng và cọc mốc thi công.		Biên bản giao mặt bằng gồm: A, B, TK, TVGS và địa phương.	Sau khi ký kết hợp đồng xây lắp 02 ngày làm việc
3	Xin giấy phép xây dựng (nếu có).		- Theo <b>Điều 89, Luật Xây dựng.</b>	
4	Thông báo khởi công công trình.	Chủ đầu tư	Gửi đơn vị trúng thầu, TVGS, đơn vị quản lý, địa phương có công trình xây dựng và Sở chuyên ngành.	Sau khi ký kết hợp đồng xây lắp 01 ngày làm việc

5	Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	Sở chuyên ngành	<b>Thực hiện theo khoản 1, Điều 13, Thông tư 10/2021/TT-BXD và Điều 32 Nghị định 15/2021/NĐ-CP,</b>	Theo quy định trong thời gian 15 ngày kể từ ngày khởi công công trình.
6	Lập, phê duyệt biện pháp thi công tổng thể, chi tiết.	Nhà thầu	Gửi CĐT, TVGS, TVTK (giám sát tác giả).	Yêu cầu nhà thầu gửi trong vòng 05 ngày làm việc (sau khi ký hợp đồng)
7	Treo biển báo tại công trường thi công.	Chủ đầu tư	Theo <b>Điều 109 của Luật Xây dựng</b>	Trong vòng 01 ngày làm việc (sau khi khởi công)
8	Chủ đầu tư, TVGS, nhà thầu lập các biểu mẫu, biên bản theo qui định.	A,TVGS,B	- Theo đề cương TVGS. - Theo <b>NĐ số 15/2021/NĐ-CP và TT 10/2021/TT-BXD.</b>	Trong vòng 05 ngày làm việc (sau khi ký hợp đồng)
9	Lập sổ nhật ký thi công và nhật ký Tư vấn giám sát	A,TVGS,B	- Theo <b>Điều 10, TT 10/2021/TT-BXD.</b> Sổ NKTC, NKGS do nhà thầu lập được đánh số trang thứ tự, ghi các thông số công trình và đóng dấu giáp lai của nhà thầu.	Trong vòng 05 ngày làm việc (sau khi ký hợp đồng)
10	Kiểm tra đo đạc hiện trường, so sánh với hồ sơ thiết kế BVTC để giải quyết các tồn tại vướng mắc, kiểm tra khối lượng thực tế.	A,TVGS,B		Theo tiến độ được lập
11	Giám sát hiện trường và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi công cùng TVGS	Sở CN, A, TVTK, TVGS, B	<b>Lưu ý mời Sở chuyên ngành cùng đi xử lý kỹ thuật.</b>	Theo tiến độ được lập
12	Xử lý kỹ thuật, tham mưu giải quyết các xử lý kỹ thuật, các khối lượng phát sinh.		<b>Thực hiện theo Điều 6, QĐ số 08/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</b>	Theo thực tế thi công (nếu có)
13	Kiểm tra công tác giám sát thi công và nghiệm thu từng hạng mục tại hiện trường, soát xét thủ tục và khối lượng, chất lượng thường xuyên.		- Theo đề cương TVGS. - Theo <b>NĐ số 15/2021/NĐ-CP và TT 10/2021/TT-BXD.</b>	Theo thực tế thi công

14	Tổ chức nghiệm thu giai đoạn và hồ sơ thanh toán.		Kiểm tra kỹ khối lượng thực tế thực hiện với khối lượng HS thiết kế, đo chiều dài thực tế thực hiện, kích thước hình học, ...	Theo tiến độ thi công
15	Thủ tải công trình (nếu có trong KHĐT)	Nhà thầu, CĐT	Lập các thủ tục theo quy định.	
16	Kiểm tra hồ sơ hoàn công (gồm: HS pháp lý, HS quản lý chất lượng, Bản vẽ HC), HS quyết toán.	Nhà thầu	Bản vẽ hoàn công lập theo mẫu <b>TT 10/2021/TT-BXD.</b>	Trong vòng 03 ngày làm việc trình Sở chuyên ngành
17	- Tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng. - Chi phí công tác nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng.	Chủ đầu tư, Sở chuyên ngành	<b>* Tổ chức nghiệm thu: Thực hiện theo Điều 32, NĐ 15/2021/NĐ-CP và Khoản 2, Điều 13, TT 10/2021/TT-BXD.</b>	Sở chuyên ngành
18	Kiểm tra ký hồ sơ quyết toán công trình.	A, TVGS, B		Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng
19	Quyết toán dự án.	Chủ đầu tư		Phòng TC-TH
20	Bảo hành công trình		Theo Điều 125, Luật Xây dựng. Theo Điều 36, NĐ số 15/2021/NĐ-CP.	Theo luật, thông thường 12 tháng.
21	Kiểm tra xác nhận hết thời gian bảo hành công trình, kết thúc dự án.	Chủ đầu tư + đơn vị quản lý khai thác sử dụng	Có biên bản kiểm tra hết bảo hành (theo mẫu kho bạc)	Trong vòng 07 ngày làm việc sau thời gian hết bảo hành.
22	Bảo trì công trình xây dựng	Đơn vị quản lý khai thác sử dụng	Theo Điều 126, Luật Xây dựng; Điều 38, NĐ số 15/2021/NĐ-CP và Điều 15, TT 10/2021/TT-BXD.	Đơn vị quản lý khai thác sử dụng